

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không yêu cầu

Không được yêu cầu về huy động nhân sự chủ chốt đối với phần công việc cung cấp hàng hóa. Đối với hàng hóa thông dụng, sẵn có trên thị trường, không đòi hỏi nhân sự thực hiện dịch vụ liên quan (như: lắp đặt, đào tạo, chuyển giao công nghệ...) phải có trình độ cao thì không yêu cầu về nhân sự chủ chốt. Chỉ được yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với các dịch vụ liên quan có yếu tố đặc thù, phức tạp cần thiết phải có nhân sự có hiểu biết, nhiều kinh nghiệm đảm nhận.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đầu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt,

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Tiêu chuẩn đánh giá và mức độ đáp ứng		Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa	- Hàng hóa do nhà thầu cung cấp có đặc tính, thông số kỹ thuật phù hợp yêu cầu nêu tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật thuộc E-HSMT. - Cam kết cung cấp chứng nhận xuất xưởng khi bàn giao hàng đối với hàng hóa gia công chế tạo. - Có bảng so sánh thông số kỹ thuật giữa hàng hóa dự thầu so với hàng hóa yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa		
2.1	Giải pháp kỹ thuật	Có phương án công nghệ, gia công, chế tạo hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT (Nhà thầu có thể liên hệ Chủ đầu tư để thực hiện khảo sát và đưa ra phương án phù hợp).	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.2	Biện pháp tổ chức, cung cấp, bàn giao hàng hóa	Nhà thầu có thuyết minh chi tiết, cụ thể, hợp lý biện pháp tổ chức, cung cấp, bàn giao hàng hóa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3	Thời gian thực hiện hợp đồng, tiến độ cung cấp		
3.1	Thời gian thực hiện hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng ≤ 45 ngày.	Đạt
		Thời gian thực hiện hợp đồng > 45 ngày.	Không đạt
3.2	Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Cam kết cung cấp bản vẽ thiết kế cho chủ đầu tư đối đa 05 ngày sau khi ký hợp đồng. - Tiến độ giao hàng bằng thời gian giao hàng sớm nhất hoặc bằng thời gian giao hàng muộn nhất theo quy định tại E-HSMT. - Có biểu tiến độ thiết kế, gia công, chế tạo và cung cấp hàng hóa thể hiện chi tiết quá trình triển khai thực hiện hợp đồng của nhà thầu (Từ sau khi ký hợp đồng đến khi hoàn thành hợp đồng) phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt

4	Thời gian bảo hành, thu hồi hàng hóa	Nhà thầu phải có văn bản cam kết đề xuất yêu cầu về bảo hành, sửa chữa, thay thế cho các nội dung như sau: - Thời hạn bảo hành đối với máy feeder ≥ 12 tháng. - Thời gian bảo hành các linh kiện lắp ráp: Nhà thầu đề xuất theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Nhà thầu cam kết thu hồi, sửa chữa và khắc phục lỗi của hàng hóa cho Chủ đầu tư trong vòng 07 ngày, kể từ ngày Nhà thầu nhận được thông báo hàng hóa có lỗi kỹ thuật. - Sau 02 lần sửa chữa vẫn không đạt yêu cầu, nhà thầu phải đổi hàng hóa mới có chất lượng tương đương cho Chủ đầu tư trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
5	Uy tín nhà thầu		
5.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 3 năm gần đây tính đến thời điểm đóng thầu	Nhà thầu cam kết đáp ứng các yêu cầu sau: - Không bị vi phạm về uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. - Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về đấu thầu và bị báo cáo vi phạm bởi bất kỳ cơ quan/đơn vị nào. - Nhà thầu không bị cơ quan có thẩm quyền nào ra quyết định xử phạt, kết luận có hành vi gian lận, cấm tham dự thầu, vi phạm các quy định tại điều 87 của Luật Đấu thầu.	Đạt
		Không có bản cam kết hoặc có bản cam kết nhưng thực tế có vi phạm luật đấu thầu.	Không đạt
Tổng hợp		Đáp ứng các tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- *Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:*

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không có.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có): Không có